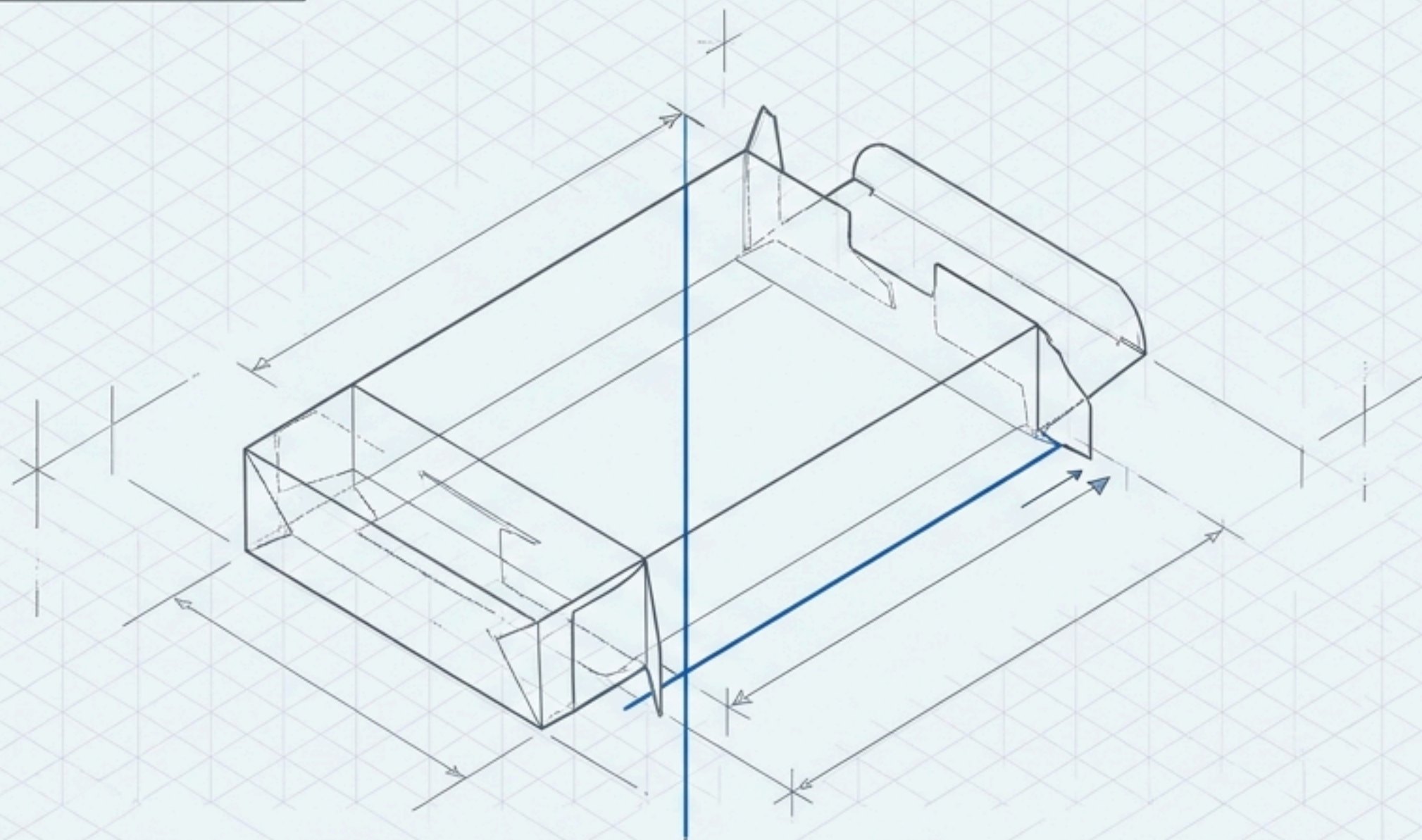
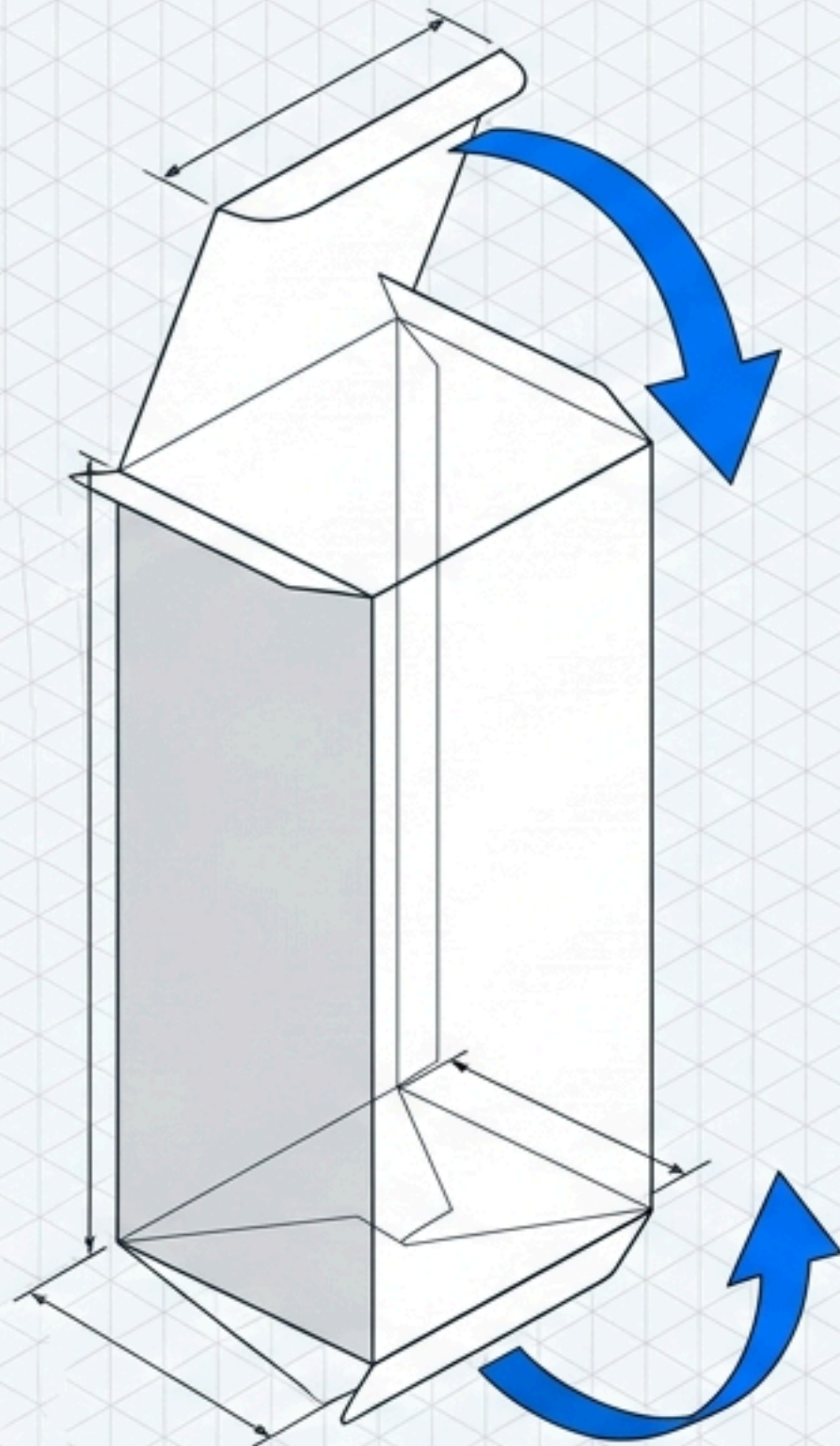




Thiết kế kỹ thuật cho hộp Straight Tuck End tùy chỉnh

Bản thiết kế toàn diện dành cho người mua để xác định
thông số, báo giá
và kiểm soát bao bì bán lẻ trực tiếp từ nhà máy.



Định nghĩa

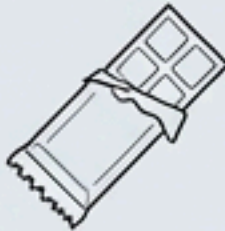
Hộp gấp có nắp cài trên và dưới
đóng cùng một hướng.

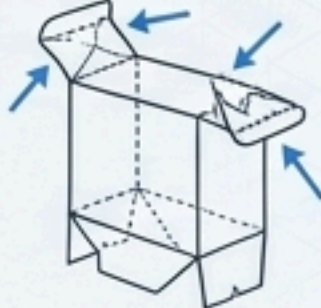
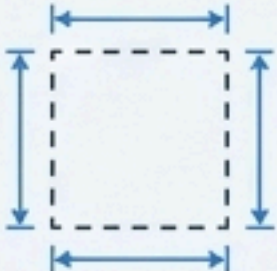
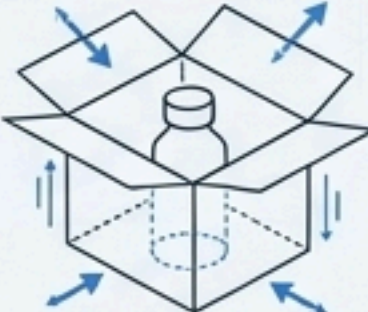
Ưu điểm cốt lõi

Đặt cả hai nắp đóng về phía sau.
Điều này giữ cho mặt trước liền mạch,
sạch sẽ, lý tưởng cho logo, thương
hiệu
chính và ô cửa sổ.

Ứng dụng chính

Sản phẩm bán lẻ trưng bày trên kệ (serum,
xà phòng, thực phẩm đặc sản). Không
được
thiết kế làm hộp vận chuyển bưu kiện
nặng độc lập.

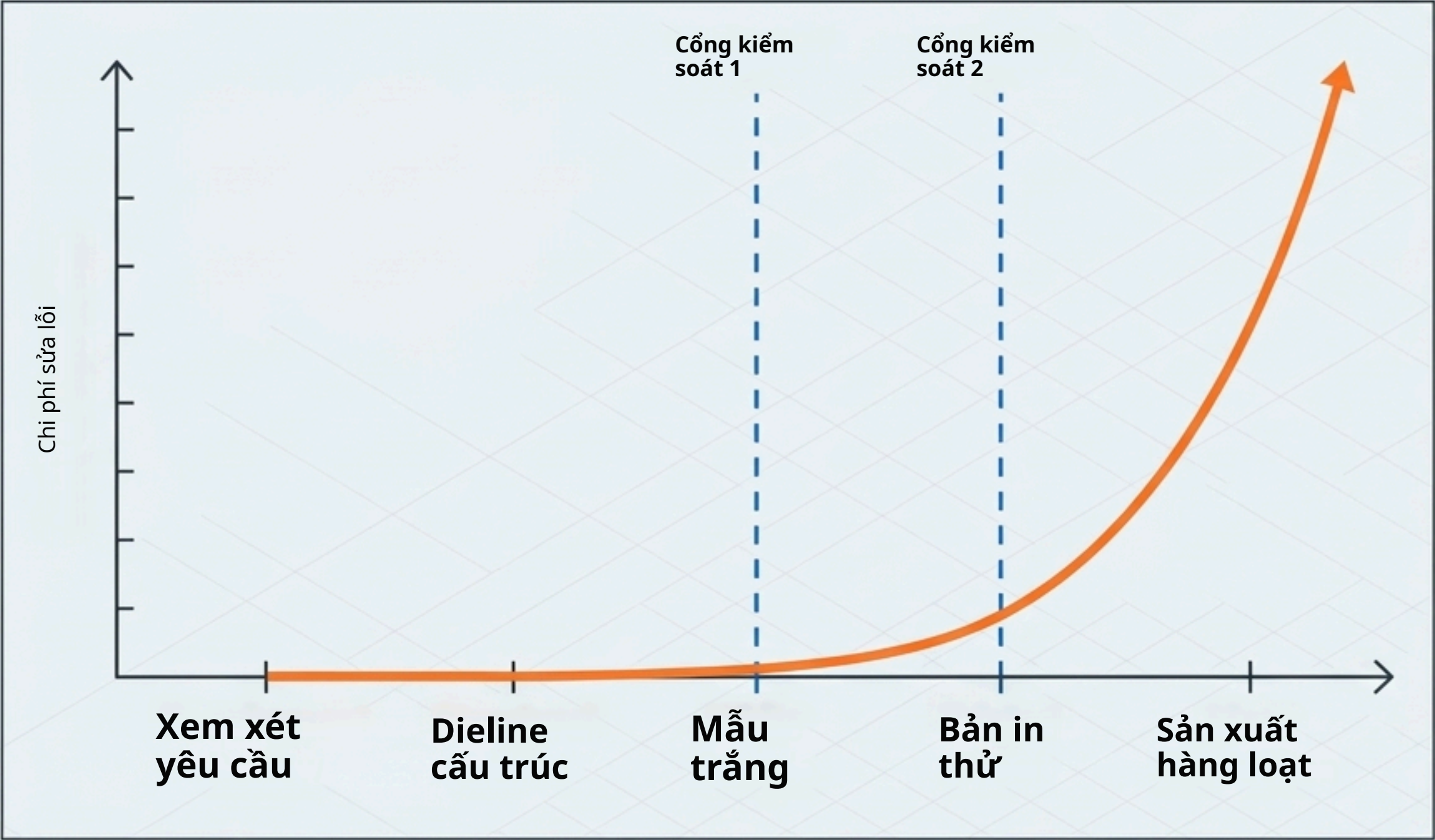
Thực tế thị trường	Mức phù hợp tối ưu và yếu tố quyết định
40.09% Thị phần Bắc Mỹ trong thị trường bao bì tùy chỉnh toàn cầu năm 2025 (Fortune Business Insights). Nhu cầu thương mại đòi hỏi tùy chỉnh đợt in nhỏ và các định dạng làm từ giấy.	Phù hợp tối ưu:   Các thương hiệu cần nhiều hơn hộp có sẵn nhưng ít hơn hộp quà cứng. Hàng bán lẻ nhẹ giá trị cao. Yếu tố quyết định: Thông số kỹ thuật được quyết định bởi kích thước sản phẩm, môi trường bán lẻ và không gian thương hiệu chứ không chỉ số lượng đơn hàng.

Giả định số (Rủi ro)		Hậu quả vật lý (Thực tế)	
	Chính xác trong PDF		Nắp chặn bụi va vào nhau và làm kẹt dây chuyền đóng gói.
	Kích thước hộp đoán chừng		Hộp quá lỏng, khiến sản phẩm xô dịch hoặc bị nén vỡ.
	Màu sắc chủ quan		Lớp phủ làm lệch sắc độ, làm giảm sự nhất quán của thương hiệu.



Cảnh báo từ thị trường: Một phân tích bán lẻ về gói tùy chỉnh số lượng thấp (Amazon B0D7QNL32J, 4,1 sao) đã cho thấy các rủi ro vật lý cụ thể: nhận hàng chậm, vật liệu mỏng, mực loang vệt và chọn sai kích cỡ chai.
Giải pháp: Coi hộp là một bộ phận được thiết kế kỹ thuật.

Đẩy rủi ro lên sớm

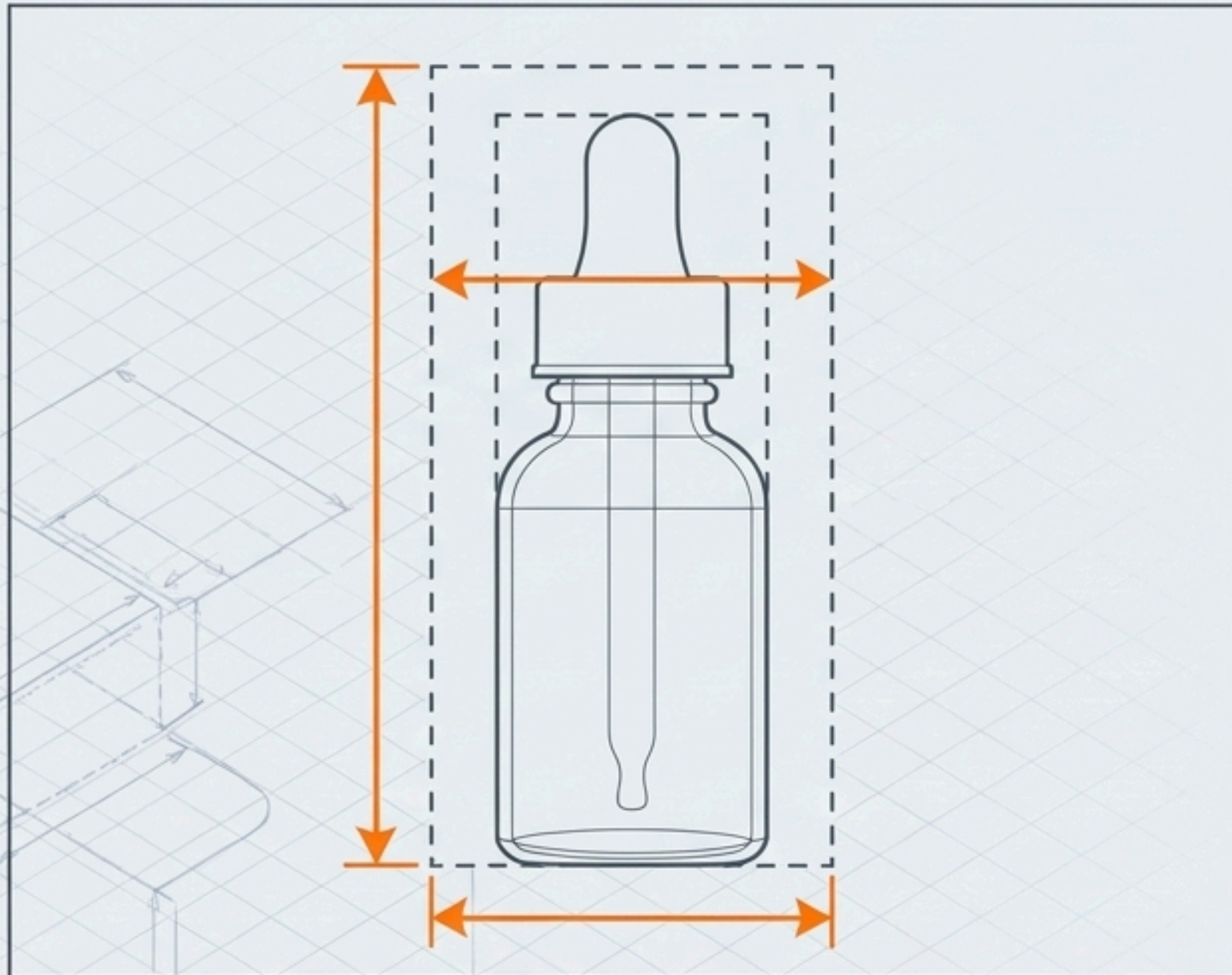


Điểm mấu chốt: Một quy trình trực tiếp từ nhà máy có kiểm soát thiết lập các cổng kiểm soát.

Sửa lỗi kích thước bên trong ở giai đoạn Mẫu trắng gần như không tốn chi phí.

Sửa sau khi 10.000 chiếc đã được bế và dán sẽ tiêu tốn tiền mặt, diện tích kho và phá hỏng tiến độ ra mắt.

Cấu trúc	Lý do chọn tốt nhất	Hạn chế chính	Chịu tải nặng/Sẵn sàng gửi bưu kiện
Straight Tuck End	Mặt trước sạch, đóng gói bán lẻ đơn giản.	Hiệu suất sử dụng tấm thấp hơn; không phải hộp vận chuyển chịu tải nặng.	XX
Reverse Tuck End	Xếp lồng và sử dụng vật liệu tốt hơn.	Hướng đóng đối nghịch làm phức tạp việc lên kế hoạch mặt trước.	
Snap-Lock Bottom	Nâng đỡ tốt hơn cho sản phẩm nặng vừa phải.	Nhiều bước lắp ráp thủ công hơn.	XXX
Auto-Lock Bottom	Dựng nhanh, đáy dán sẵn ổn định.	Độ phức tạp gia công và chi phí cao hơn.	
Micro-Corrugated/Shipper	Chịu nén cao/bảo vệ bưu kiện.	Biên dạng dày hơn, cách gấp khác, lượng vật liệu cao hơn.	✓



Quy tắc 1: Đo sản phẩm, không phải một chiếc hộp ước chừng. Bao gồm nắp, niêm phong, nhãn và mọi bộ phận nhô ra.

**Quy tắc 2: Luôn nêu rõ quy ước:
Dài x Rộng x Sâu bên trong.**

Quy tắc 3: Xác định kiểu vừa khít. Sản phẩm phải trượt ra tự do, vừa khít bằng ma sát, hay được khóa bằng miếng đệm?

Kiểm tra cổng kiểm soát: Xác nhận độ vừa, trình tự đóng gói và biến dạng tấm bằng Mẫu trắng thực tế cắt từ bìa có độ dày tương đương sản xuất.

Thực tế về độ dày: "Bìa dày" không phải là thông số kỹ thuật. Hãy dùng độ dày (caliper) công bố chính xác.



SBS

Bề mặt in sáng; tối ưu cho mỹ phẩm và hàng cao cấp.

Kraft

Vẻ ngoài tự nhiên, nhưng về cơ bản làm thay đổi khả năng tái tạo màu.

Recycled

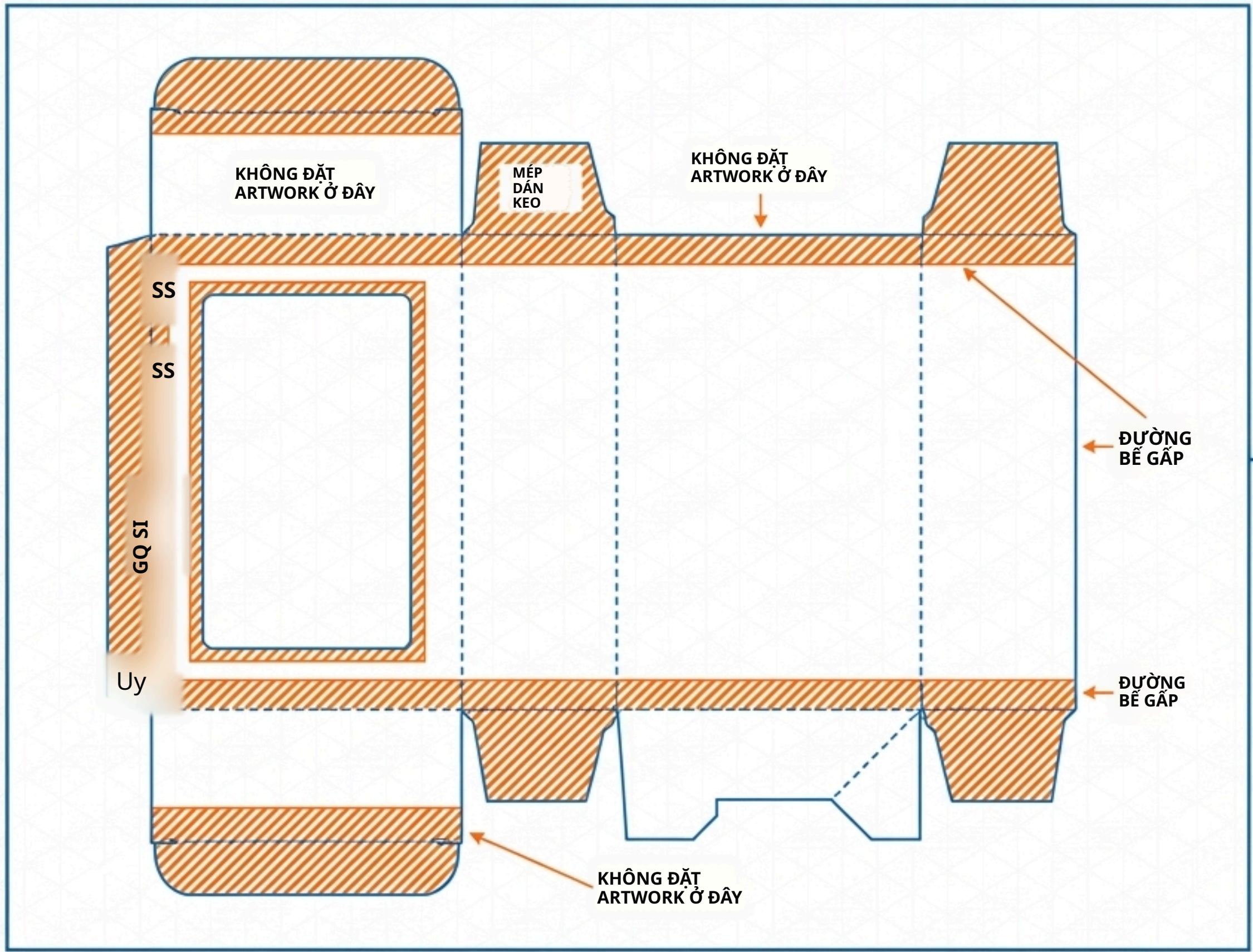
Hỗ trợ mục tiêu giảm vật liệu; cần in thử thực tế để quản lý sự chênh lệch sắc độ vốn có.

FBB

Được hiệu chuẩn để cân bằng độ cứng cấu trúc và trọng lượng tổng thể của tấm.

Bản đồ hiệu ứng và hệ quả.

Aqueous Bống/Mờ Hiệu ứng: Kiểm soát trầy xước và giảm chói	Hệ quả: Mờ lộ dấu tay trên mảng màu tối; độ bóng phải tương thích với loại bìa.
Spot UV Hiệu ứng: Nhấn mạnh độ tương phản cao	Hệ quả: Thêm yêu cầu nghiêm ngặt về độ chính xác chồng màu.
Soft-Touch Film Hiệu ứng: Cảm giác chạm cao cấp	Hệ quả: Đưa thêm một lớp nhựa vào bìa giấy.
Foil/ Embossing Hiệu ứng: Thương hiệu ánh kim/nổi khối	Hệ quả: Đòi hỏi khuôn, độ rộng nét tối thiểu khả thi và in thử thực tế.
Cửa sổ Hiệu ứng: Nhìn thấy sản phẩm trực tiếp	Hệ quả: Giảm diện tích mặt cấu trúc và thêm vật liệu màng riêng.



Quy tắc vàng:

Thiết kế trên dieline nhà máy đã khóa và được duyệt—không bao giờ dùng mẫu trực tuyến chung chung.

Giữ mã vạch, nội dung pháp lý và chữ nhỏ tránh xa nếp gấp, đường cắt, mép dán keo và các tab.

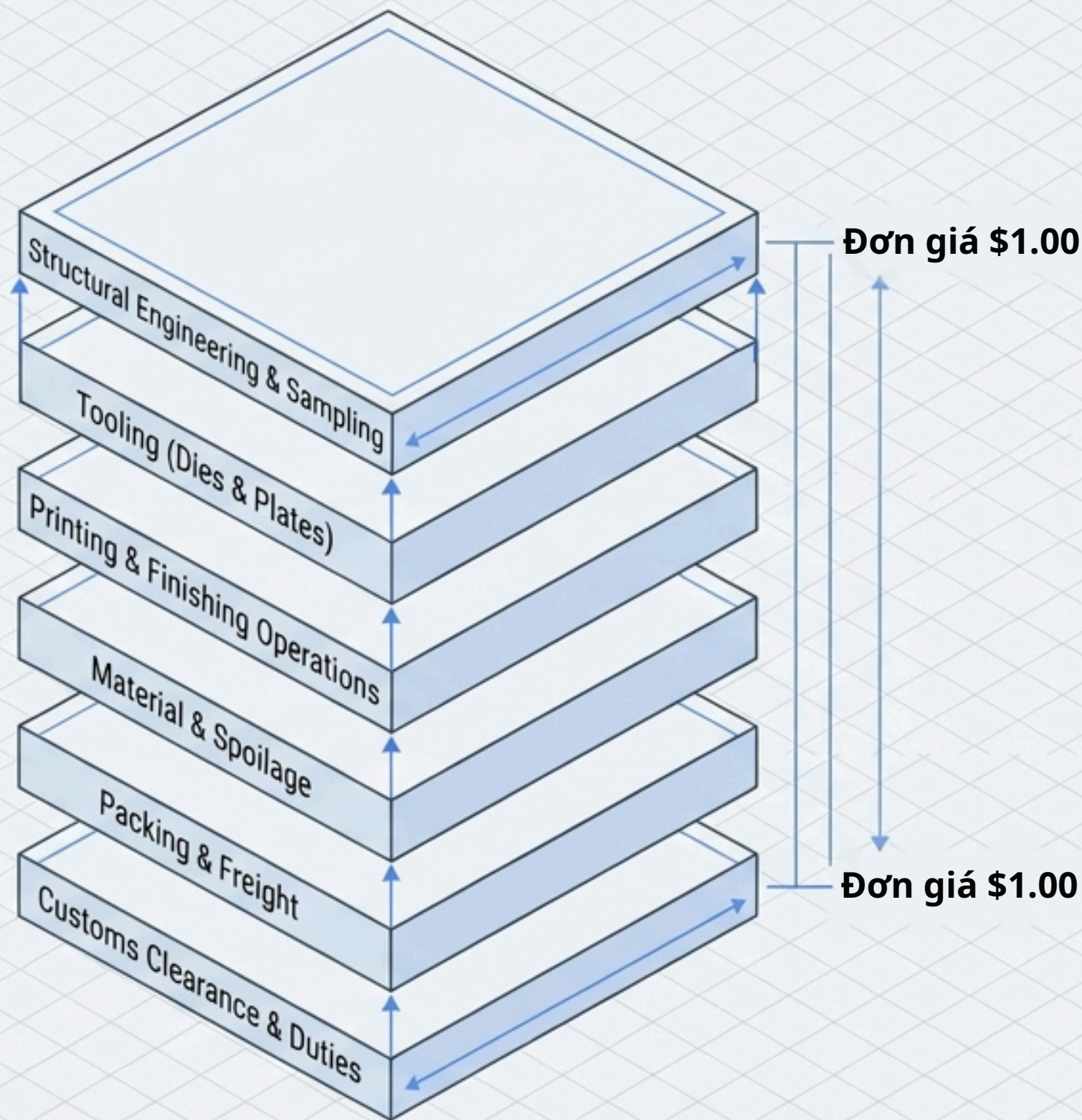
Danh sách kiểm tra trước in:

- Mở rộng phần tràn lề (thường là 0,125").
- Nhúng hình ảnh ở khoảng 300 dpi.
- Xác định chính xác CMYK/PMS; màu trên màn hình không phải thực tế.
- Kiểm tra hướng ở dạng 3D để nội dung mặt sau không bị ngược.

Kỹ thuật số Giảm yêu cầu bản in/cài đặt. Lý tưởng cho mẫu, đợt in nhỏ, nhiều SKU, dữ liệu biến đổi.	Offset Kiểm soát tốt hơn màu pha/lớp hoàn thiện. Kinh tế cho đợt in vừa đến lớn ổn định.
---	--



 Kiểm tra thực tế: "Không có MoQ" nghĩa là đơn hàng được chấp nhận; không loại bỏ chi phí cài đặt hay hiệu quả kinh tế đơn vị kém.

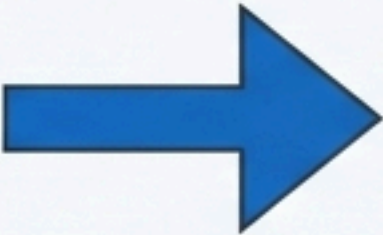
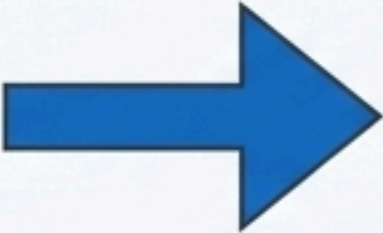
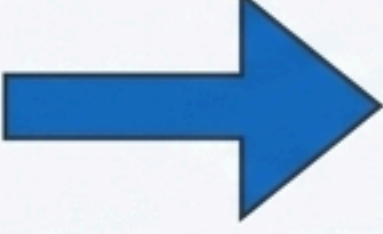


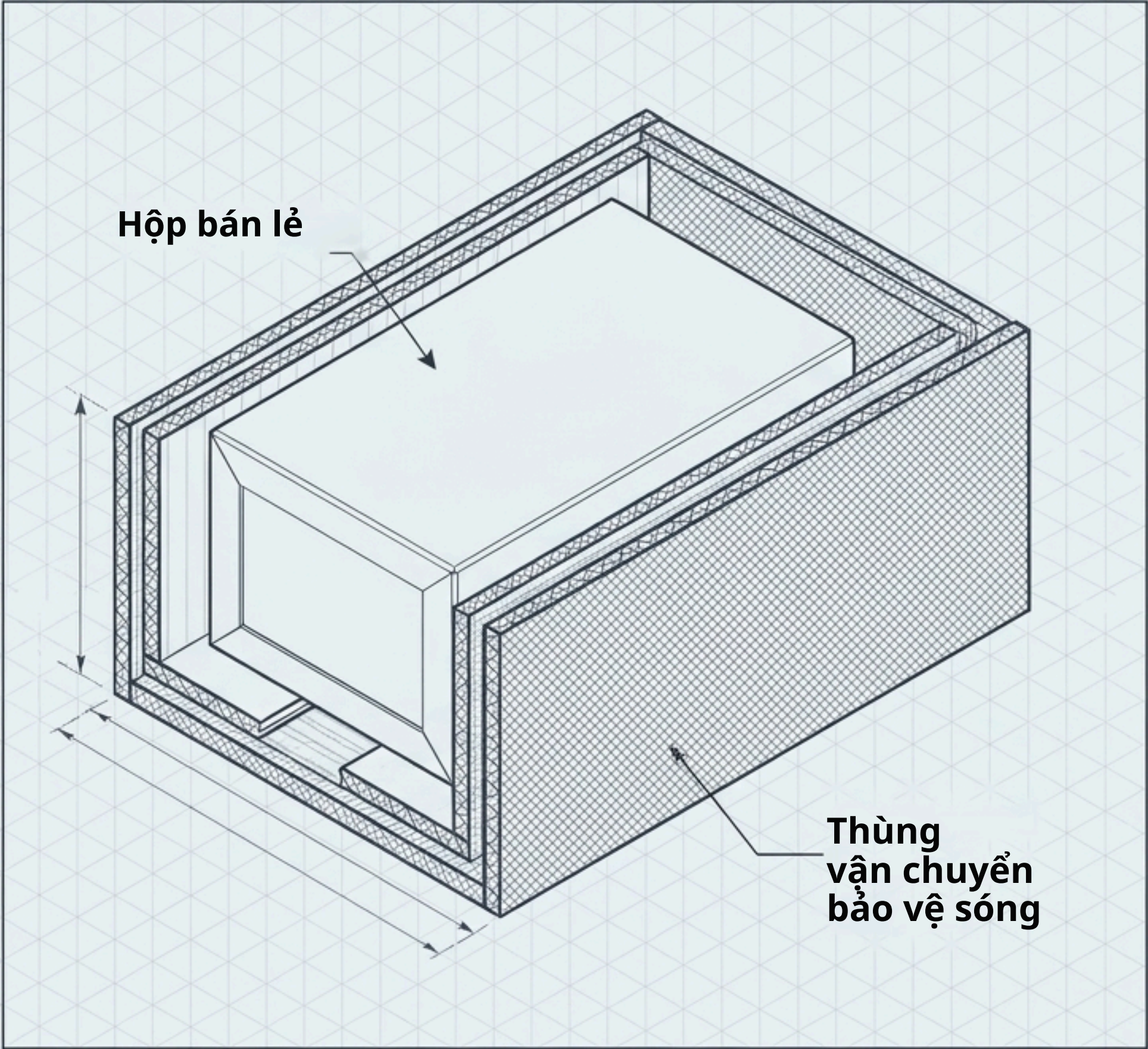
Để so sánh chính xác hai nhà cung cấp, RFQ phải tách riêng từng lớp chi phí này.



Lưu ý quan trọng:

Với hộp nhập khẩu, rủi ro thuế quan đòi hỏi phân loại HS chính xác và xuất xứ—không thể áp dụng mù quáng một tỷ lệ phần trăm chung.

“ "Kích thước chính xác" ”		Số đo D x R x S được ghi lại đối chiếu với bản vẽ kích thước đã duyệt để tránh sản phẩm bị nén vỡ.
“ "Màu tốt" ”		Khớp bằng mắt với mẫu in thực tế đã duyệt hoặc giới hạn dung sai đo bằng thiết bị đã thỏa thuận.
“ "Nếp gấp chắc chắn" ”		Kiểm tra bằng mắt vết nứt sợi và thử lắp ráp với sản phẩm thực tế để đảm bảo tab cài khớp vào mà không chồng lên nắp chắn bụi.



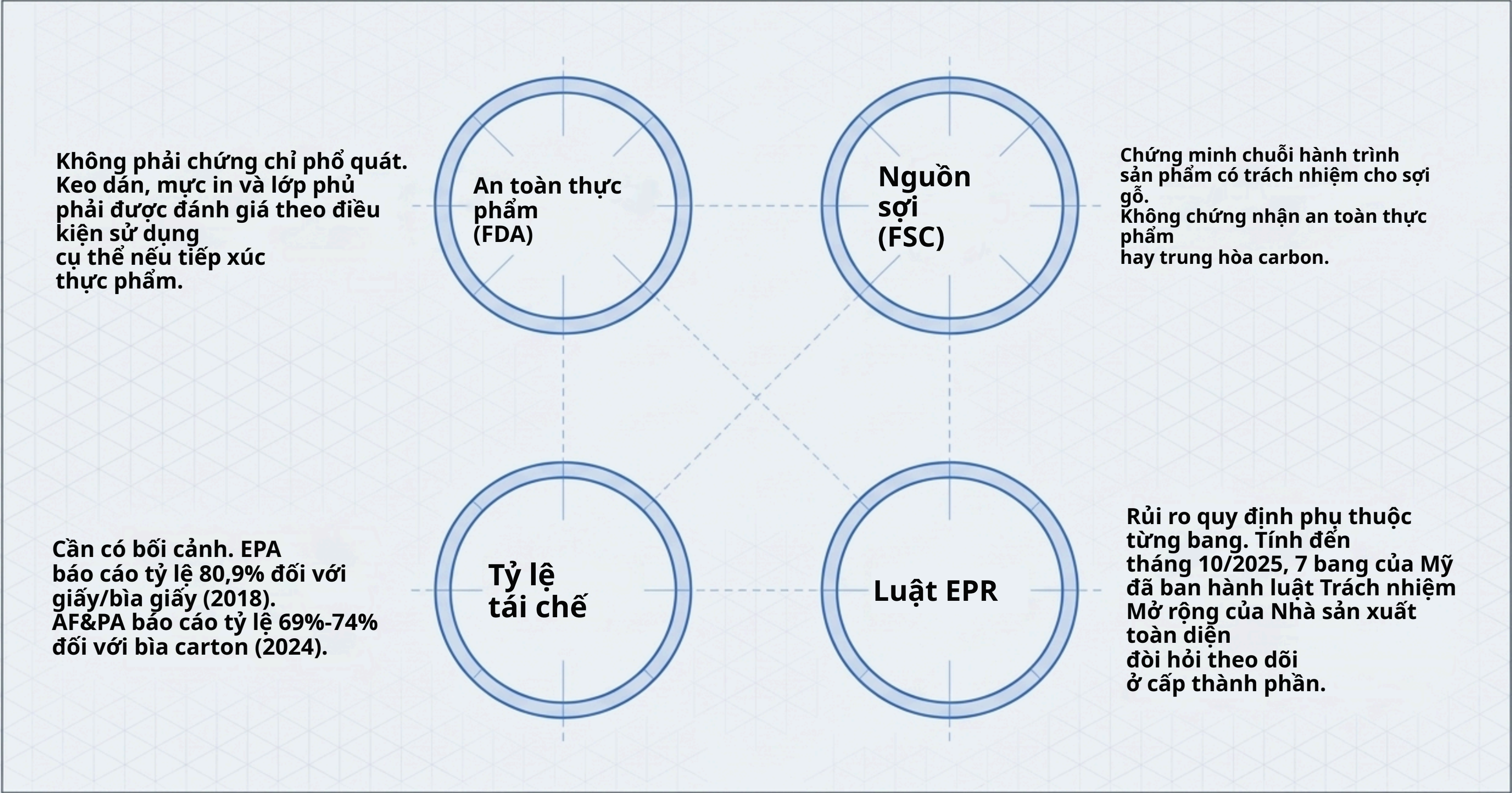
Ranh giới
STE là hộp bán lẻ. Hộp thiếu lớp sóng carton cần thiết để chịu nén bưư kiện và chống va đập.

Chế tạo so với hiệu năng

- **ASTM D5118: Quy định kiểm soát chế tạo cho hộp bìa sợi—không đảm bảo đủ dùng trong mọi điều kiện vận chuyển.**
- **ASTM D4169: Đánh giá toàn bộ hệ thống thùng vận chuyển trước các rủi ro trong phân phối.**

Kết luận

Hộp bán lẻ gửi qua chuyển phát phải được đánh giá như một hệ thống con đặt bên trong thùng vận chuyển sóng bảo vệ.



Một dự án STE thành công bắt đầu từ sản phẩm thực tế, không phải mẫu có sẵn.
Hãy gửi đúng bộ dữ liệu này để có báo giá chính xác:

1.	Kích thước: D x R x S bên trong (đo từ các điểm nhô ra lớn nhất của sản phẩm).
2.	Trọng lượng: Tổng trọng lượng sản phẩm đã đóng gói.
3.	Vật liệu: Loại bìa và độ dày (caliper) mục tiêu (ví dụ: SBS, 18pt).
4.	Artwork: Số lượng cho mỗi phiên bản SKU và độ phủ in.
5.	Lớp hoàn thiện: Lớp phủ, foil hoặc yêu cầu cửa sổ cụ thể.
6.	Ứng dụng: Điều kiện tiếp xúc (ví dụ: an toàn thực phẩm) và điểm đến.

Lưu giữ thông số đã duyệt (mẫu ký, bản dieline sửa đổi, bản đồ hoàn thiện) cho các đơn đặt lại để tránh rủi ro khi yêu cầu "giống lần trước."